

BỘ GIAO THÔNG VẬN  
TẢI  
Số: 23-1998/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1998

## THÔNG TƯ

### *Của Bộ Giao thông vận tải*

*Quy định thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với những người làm các công việc có tính chất đặc biệt trong vận tải đường sắt*

*Thi hành Điều 80 của Bộ Luật Lao động, và Điều 12 của Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Sau khi có ý kiến thoả thuận tại công văn số 259/LĐT BXH-BHLĐ ngày 24 tháng 01 năm 1998 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Giao thông vận tải quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với những người làm các công việc có tính chất đặc biệt trong các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vận tải đường sắt như sau:*

### I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Trong những Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau

Chế độ làm việc theo ban là chế độ người lao động luân phiên thay nhau làm việc liên tục cả ban ngày và ban đêm, kể cả ngày nghỉ hàng tuần và ngày lễ để thực hiện các công việc theo yêu cầu của vận tải đường sắt và bảo đảm cho người lao động có đủ thời giờ để nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật lao động.

Lên ban là độ dài thời gian quy định người lao động có mặt tại nơi làm việc trong một ngày để thực hiện công việc được giao, bao gồm thời gian chuẩn bị, thời gian tác nghiệp, thời gian thường trực nghỉ tại chỗ và thời gian kết thúc công việc theo quy định của công nghệ vận tải đường sắt.

Xuống ban là độ dài thời gian quy định nghỉ sau khi hết ban để chuyển sang ban sau.

Chế độ làm việc trên đoàn tàu là chế độ người lao động luân phiên thay nhau làm việc liên tục trên đoàn tàu để đảm bảo hành trình chạy tàu và có đủ thời giờ nghỉ ngơi cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Hành trình chạy tàu là thời gian đoàn tàu chạy từ ga xuất phát đến ga quay đầu theo biểu đồ chạy tàu và bao gồm cả thời gian tác nghiệp cần thiết tại ga xuất phát, ga quay đầu theo quy định của công nghệ vận tải đường sắt.

Thời giờ thực hiện công việc cần thiết thực tế trong ngày (24 giờ liên tục) là thời giờ được xác định căn cứ vào nhiệm vụ khối lượng công việc, định mức lao động trung bình tiên tiến của doanh nghiệp, kể cả thời giờ chuẩn kết và không bao gồm thời giờ thường trực nghỉ tại chỗ trong ban của người lao động.

## 2. Xác định chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

Căn cứ vào tính chất liên tục hoặc không liên tục và nhiệm vụ khối lượng nhiều hoặc ít của công việc, người sử dụng lao động xác định thời giờ thực hiện công việc cần thiết thực tế trong ngày để bố trí thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cụ thể phù hợp cho từng chức danh làm các công việc có tính chất đặc biệt theo chế độ ban, chế độ làm việc trên đoàn tàu quy định tại Thông tư này và phải có ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn trước khi thực hiện.

## II- THỜI GIỜ LÀM VIỆC - THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

### A. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC THEO BAN

#### 1. Đối tượng áp dụng

Công nhân khám, chữa, chỉnh bị đầu máy, toa xe, tại các trạm đầu máy, toa xe và công nhân cấp nhiên liệu, vật liệu, nước cho đầu máy, toa xe;

Nhân viên điều hành, quản lý đầu máy, toa xe phục vụ tại các trạm đầu máy, toa xe, trạm công tác trên tàu;

Điều độ ga, điều độ tại các trung tâm;

Trục ban, trưởng đồn, gác ghi, móc nối, dẫn máy;

Nhân viên kiểm tra hàng hoá, toa xe, phục vụ hành khách, vận chuyển hàng hoá, nhân viên bảo vệ tại các ga, trạm;

Công nhân vệ sinh toa xe;

Công nhân gác đường ngang;

Công nhân tuần, gác, bảo vệ cầu, hầm, đường sắt;

Công nhân thông tin, tín hiệu, điện thường trực tại các ga, trạm và các cung nguồn, tổng đài.

## 2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

a) Các chức danh làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, có khối lượng nhiều, liên tục ngày đêm, thời giờ thực hiện công việc cần thiết thực tế trong ngày là 24 giờ thì:

Lên ban không quá 6 giờ, xuống ban ít nhất 12 giờ, số ban tối đa trong một tháng là 26 ban.

b) Các chức danh làm việc tại những nơi có khối lượng công việc nhiều, bận rộn liên tục ngày đêm có thời giờ thực hiện công việc cần thiết thực tế trong ngày là 24 giờ và phải mất từ 1 đến 2 giờ để làm nhiệm vụ giao nhận ban thì:

Lên ban không quá 8 giờ, xuống ban ít nhất 22 giờ, số ban tối đa trong một tháng là 22,5 ban, hoặc:

Lên ban không quá 12 giờ, xuống ban ít nhất 22 giờ, số ban tối đa trong một tháng là 15 ban.

c) Các chức danh làm việc tại những nơi có khối lượng công việc nhiều, liên tục ngày đêm, thời giờ thực hiện công việc cần thiết thực tế trong ngày là 24 giờ thì:

Lên ban không quá 8 giờ, xuống ban ít nhất 12 giờ, số ban tối đa trong một tháng là 26 ban, hoặc:

Lên ban không quá 12 giờ, xuống ban ít nhất 22 giờ, số ban tối đa trong một tháng là 17,5 ban.

d) Các chức danh làm việc tại những nơi khối lượng công việc tương đối nhiều, nhưng không liên tục, thời giờ thực hiện công việc cần thiết trong ngày không quá 16 giờ thì:

Lên ban không quá 8 giờ, xuống ban ít nhất 10 giờ, số ban tối đa trong một tháng là 21 ban; người sử dụng lao động có thể bố trí để người lao động làm 2 ban liên tục sau đó mới thực hiện nghỉ xuống ban.

đ) Các chức danh làm việc tại những nơi khối lượng công việc không nhiều, không liên tục, thời giờ thực hiện công việc cần thiết thực tế trong ngày không quá 12 giờ thì: